

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 106/2022/DS-ST

Ngày: 30-12-2022

*V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thạch Thị Lan Nhung
2. Bà Ngô Thị Luân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Xóm 4, thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Bà Trương Thị M, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà H có mặt còn bà M vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày: Do quen biết nên ngày 08/9/2022 bà H có cho bà M vay số tiền 250.000.000đồng, hai bên có lập hợp đồng cho vay tiền trong đó

thỏa thuận ngày 10/9/2022 bà M sẽ trả cho bà H số tiền trên. Lãi suất thì trong hợp đồng không ghi nhưng hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 2.000đồng/ 1 triệu/ 1 ngày, thực tế thì bà M chưa trả cho bà khoản tiền lãi nào. Đến hạn trả nợ bà M không trả cho bà H như đã hẹn, sau đó bà đã nhiều lần đến nhà bà M để yêu cầu bà M trả tiền nhưng bà M tìm mọi lý do không trả tiền cho bà và tránh mặt không gặp. Đến nay quá hạn trả nợ đã lâu nhưng bà M vẫn không trả tiền cho bà nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M phải trả cho bà số tiền gốc là 250.000.000đồng. Ngoài ra, bà yêu cầu bà M phải trả cho bà tiền lãi theo mức 1,66%/ 1 tháng kể từ ngày vay cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Ngoài ra, bà H không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Trương Thị M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà M không có văn bản trình bày ý kiến cụ thể và cũng không có mặt khi Tòa án triệu tập. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh thì được biết bà M đã bỏ đi khỏi địa phương không để lại địa chỉ.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp cho bị đơn và triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà M phải trả cho bà số tiền gốc là 250.000.000đồng còn tiền lãi thì bà H yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà H, buộc bà M phải trả cho bà H số tiền gốc 250.000.000đồng, lãi suất theo mức 10%/ năm.

Về án phí: Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn bà M đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng nên căn

cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà M theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà H cho rằng bà có cho bà M vay số tiền 250.000.000đồng nhưng đến hạn trả nợ bà M tránh gặp mặt bà để trốn tránh trách nhiệm trả nợ nên bà khởi kiện yêu cầu bà M phải trả cho bà số nợ trên. Còn bà M đã bỏ đi khỏi địa phương nên phát sinh tranh chấp. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định đây là vụ án dân sự về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” là phù hợp. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, theo chứng cứ bà H xuất trình là bản chính hợp đồng cho vay tiền vào ngày 08/9/2022 (bút lục số 03) thể hiện bà M có vay tiền của bà H số tiền 250.000.000đồng, có chữ ký và chữ viết họ tên của bên vay tiền là bà Trương Thị M. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà M nhưng bà M không đến Tòa án làm việc, không có lời khai. Tòa án đã xác minh chồng bà M là ông Nguyễn Văn Thực được biết bà H có đến nhà ông đòi vợ ông là bà M phải trả cho bà H số tiền 250.000.000đồng nhưng do bà M không có nhà nên bà H không đòi được còn ông Thực không biết gì đối với khoản nợ này. Đồng thời, theo lời khai của người chứng kiến việc cho vay tiền là ông Lê Văn Q thì sau khi bà H với bà M thống nhất việc vay tiền thì bà M có ký xác nhận vào phần bên vay tại giấy vay tiền ngày 08/9/2022, bà H giao cho bà M số tiền 250.000.000đồng. Mặc dù bà M không có lời khai thừa nhận việc vay tiền của bà H, nhưng từ những nhận định trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận việc bà H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà M phải trả cho bà H số tiền 250.000.000đồng là có cơ sở để chấp nhận. Còn việc bà M vắng mặt tại địa phương nhưng không để lại địa chỉ thì Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đối với bà M theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng bà M vẫn vắng mặt không rõ lý do nên cần coi là trường hợp cố tình giấu địa chỉ để giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà M phải trả cho bà H số tiền gốc là 250.000.000đồng.

[3.1] Tại phiên tòa, ngoài việc yêu cầu bà M phải trả số tiền gốc 250.000.000đồng thì bà H còn yêu cầu bà M phải trả cho bà tiền lãi theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, trong giấy vay tiền ngày 08/9/2022 giữa hai bên không thể hiện có thỏa thuận về lãi suất với nhau nhưng bà H xác định có thỏa thuận miệng với nhau mức lãi suất là 2.000đồng/ 1 triệu/1 ngày còn bị đơn không có lời khai nên cần xác định đây là hợp đồng vay không lãi khi đến hạn bên vay không trả nợ cho bên cho vay nên tiền lãi được tính theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm

trả tương ứng với thời gian chậm trả. Vì vậy, tiền lãi được tính cụ thể như sau: $250.000.000\text{đồng} \times 0,83\% \times 3 \text{ tháng } 19 \text{ ngày (từ ngày 11/9/2022 đến ngày 30/12/2022)} = 7.539.000\text{đồng}$.

[3.2] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà M phải trả cho bà H số tiền gốc là 250.000.000đồng, tiền lãi là 7.539.000đồng, tổng cộng là 257.539.000đồng.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bị đơn phải trả cho bà H, cụ thể là: $257.539.000\text{đồng} \times 5\% = 12.877.000\text{đồng}$ (đã làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H, buộc bà Trương Thị M phải có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H số tiền gốc là 250.000.000đồng, tiền lãi là 7.539.000đồng, tổng cộng là 257.539.000đồng (Hai trăm năm mươi bảy triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Buộc bà Trương Thị M phải chịu 12.877.000đồng (mười hai triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị H số tiền tạm ứng án phí 6.288.000đồng (sáu triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng) bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010744 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/12/2022), riêng bà Trương Thị M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh